

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC
Khoa Khoa học xã hội
Bộ môn: Lịch sử

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến
1858
Mã học phần: 124023

1. Thông tin về giảng viên.

- Họ và tên: Nguyễn Thị Thu Hà
- Chức danh, học hàm, học vị: Tiến sĩ, Giảng viên chính
- Thời gian, địa điểm làm việc: Bộ môn Lịch sử, khoa KHXH, trường ĐH Hồng Đức.
- Điện thoại: 0936675857 Email: nguyenthuhadhhd1512@gmail.com
- Thông tin về giảng viên cùng tham gia dạy học phần này: Nguyễn Thị Định
- + GV chuyên ngành Lịch sử Việt Nam , Bộ môn Lịch sử; DD: 0947114289.

2. Thông tin chung về học phần.

- Tên ngành đào tạo: Lịch sử, Bậc đại học.
- Tên môn học: Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến năm 1858
- Số tín chỉ: 03 ; Học kì: 6; Học phần: bắt buộc
- Các học phần tiên quyết:
- Các học phần kế tiếp: Lịch sử Việt Nam cận Hiện đại.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động: 60 (84)
- + Nghe giảng lí thuyết: 36
- + Bài tập/ Thảo luận trên lớp: 24 (48)
- + Tự học: 120
- + Thực tế: 2 tuần
- Địa chỉ của bộ môn phụ trách môn học: Bộ môn Lịch sử , khoa KHXH, trường ĐH Hồng Đức. Phòng 106 ,A5

3. Nội dung học phần.

Nội dung gồm những kiến thức toàn diện cơ bản, có hệ thống về lịch sử VN từ khởi đầu đến khi thực dân Pháp xâm lược. Các vấn đề chủ yếu: Quá trình xây dựng và hoàn chỉnh nhà nước, pháp luật PK; sự phát triển kinh tế, các thành tựu văn hóa xã hội, các cuộc kháng chiến chống ngoại xâm của dân tộc.

4. Mục tiêu của học phần.

Mục tiêu	Mô tả	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	<p>Về kiến thức:</p> <ul style="list-style-type: none">- Nắm vững diễn biến, tiến trình LSVN từ TK X đến năm 1858.- Hiểu được nguyên nhân cũng như mối liên hệ, sự tác động qua lại giữa các sự kiện, hiện tượng và các quá trình lịch sử trong giai đoạn này.- Nhìn nhận, đánh giá khách quan về bản chất, đặc điểm của các sự kiện, hiện tượng lịch sử, ý nghĩa và bài học lịch sử trong giai đoạn này.	SV có kiến thức nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực LSVN từ TK X đến 1858; tiếp tục phát triển nghề nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn.
2	<p>Kỹ năng:</p> <ul style="list-style-type: none">- Giúp sinh viên hình thành kỹ năng nhận biết đánh giá sự kiện, hiện tượng lịch sử.- Biết vận dụng, liên hệ những bài học lịch sử từ quá khứ đến hiện tại.	Có năng lực xây dựng kế hoạch, hồ sơ dạy học môn Lịch sử và tổ chức các hoạt động giáo dục và khả năng tự đánh giá, tự học, tự nghiên cứu để phát triển nghề nghiệp.
3	<p>Thái độ:</p> <ul style="list-style-type: none">- Biết trân trọng những nhân vật góp phần làm nên lịch sử của dân tộc.- Thấy được các bài học lịch sử, bài học kinh nghiệm để vận dụng vào công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.	Có thái độ cầu thị, chủ động học tập rèn luyện nâng cao trình độ vận dụng vào hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của người giáo viên Lịch sử THPT.

4	<p>Năng lực: Có khả năng tự phân tích vấn đề, có trách nhiệm với việc học tập và nghiên cứu của bản thân.</p> <p>Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các kế hoạch trong lĩnh vực kinh tế xã hội.</p>	<p>Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ dạy học Lịch sử ở bậc học phổ thông, có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.</p>
---	---	---

5. Chuẩn đầu ra học phần.

STT	Kết quả mong muốn đạt được	Mục tiêu	Chuẩn đầu ra CTĐT
1	Kiến thức khoa học và kỹ năng cá nhân	SV có kiến thức nền tảng và chuyên sâu về LSVN; vận dụng để thiết kế bài giảng LSVN từ TK X đến 1858 trong chương trình phổ thông.	SV có kiến thức nền tảng và chuyên sâu trong lĩnh vực Lịch sử Việt Nam từ TK X đến 1858; tiếp tục phát triển nghề nghiệp ở trình độ đào tạo cao hơn.
2	Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	SV có thể thuyết trình vấn đề trước tập thể và có khả năng thiết kế và thực hiện một số hoạt động giảng dạy về Lịch sử Việt Nam ở trường phổ thông.	Có năng lực xây dựng kế hoạch, hồ sơ dạy học môn Lịch sử và tổ chức các hoạt động giáo dục để phát triển nghề nghiệp.
3	Thái độ	SV biết trân trọng những nhân vật góp phần làm nên lịch sử của dân tộc. Thấy được các bài học lịch sử, bài học kinh nghiệm để vận dụng vào công cuộc đổi mới đất nước hiện nay.	Có thái độ cầu thị, chủ động học tập rèn luyện nâng cao trình độ vận dụng vào hoạt động giảng dạy, hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ của người giáo viên Lịch sử THPT.
4	Năng lực	SV Có khả năng tự phân tích vấn đề, có trách nhiệm với việc	Có năng lực tự chủ và chịu trách nhiệm; có sáng kiến

	<p>học tập và nghiên cứu của bản thân. Có khả năng làm việc độc lập, làm việc nhóm, xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện các kế hoạch trong lĩnh vực kinh tế xã hội.</p>	<p>trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ sở giáo dục; có năng lực tự học, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và có khả năng đáp ứng cơ hội nghề nghiệp sau này.</p>
--	---	---

6. Nội dung chi tiết học phần.

Chương I. Đất nước ở buổi đầu của thời đại phong kiến dân tộc.

- I. Ngô Quyền dựng nền độc lập.
- II. Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân.
- III. Nhà Tiền Lê.

Chương II. Nước Đại Việt thời Lý (1010 - 1225).

- I. Sự thành lập nhà Lý.
- II. Tình hình chính trị.
- III. Tình hình kinh tế.
- IV. Kháng chiến chống Tống (1075 - 1077).
- V. Tình hình văn hóa - xã hội.

Chương III. Nước Đại Việt thời Trần (1226 - 1400).

- I. Tình hình chính trị.

II. Tình hình kinh tế.

III. Tình hình văn hóa - xã hội.

IV. Cuộc kháng chiến chống xâm lược Mông - Nguyên.

Chương IV. Nhà Hồ và chính sách cải cách của Hồ Quý Ly

I. Triều Hồ thành lập.

II. Chính sách cải cách của Hồ Quý Ly.

III. Cuộc xâm lược của nhà Minh và sự thất bại của nhà Hồ.

Chương V. Phong trào kháng chiến chống quân Minh và cuộc khởi nghĩa Lam Sơn.

I. Chính sách đô hộ của nhà Minh.

II. Những phong trào khởi nghĩa của nhân dân ta trước khởi nghĩa Lam Sơn.

III. Khởi nghĩa Lam Sơn (1418 - 1427).

IV. Nguyên nhân thắng lợi và ý nghĩa lịch sử.

Chương VI. Nước Đại Việt thời Lê sơ (1428 - 1527).

I. Nhà Lê thành lập.

II. Tình hình kinh tế.

III. Phát triển văn hóa dân tộc.

Chương VII. Nước Đại Việt trong các thế kỉ bị chia cắt.

- I. Sự sụp đổ của nhà Lê và sự thành lập nhà Mạc.
- II. Cục diện Nam - Bắc triều và tình trạng đất nước bị chia cắt - thế kỉ XVI.
- III. Sự hình thành cục diện Đàng Ngoài - Đàng Trong và cuộc chiến tranh Trịnh - Nguyễn.
- IV. Tình hình nông nghiệp và đời sống nông thôn.
- V. Sự phát triển của công thương nghiệp trong các thế kỉ XVII - XVIII.
- VI. Đời sống văn hóa.

Chương VIII. Phong trào nông dân Tây Sơn.

- I. Sự khủng hoảng của chế độ phong kiến.
- II. Phong trào nông dân khởi nghĩa thế kỉ XVIII.
- III. Phong trào nông dân Tây Sơn.
- IV. Triều đại Tây Sơn.

Chương XIII. Việt Nam nửa đầu thế kỉ XIX (1802 - 1858).

- I. Sự thành lập triều Nguyễn.
- II. Phong trào nông dân khởi nghĩa thế kỉ XIX.
- III. Tình hình văn hóa nửa sau thế kỉ XVIII và nửa đầu thế kỉ XIX.

7. Học liệu.

7.1. Học liệu bắt buộc

1. Trương Hữu Quýnh (chủ biên) (1998), *Đại cương lịch sử Việt Nam*, Nxb GD, HN.

7.2. Học liệu tham khảo

1. Trương Hữu Quýnh, Nguyễn Cảnh Minh (1999), *Lịch sử Việt Nam từ nguyên thủy đến 1858*, Nxb ĐHQG, HN
2. Nguyễn Quang Ngọc (chủ biên) (2001), *Tiến trình lịch sử Việt Nam*, Nxb GD, HN
3. Phan Đại Doãn (1998), *Ngô Sĩ Liên và đại việt sử ký toàn thư*, Nxb CTQG HN